

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2019
V/v tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chính.

2. Bà Lê Thị Hương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Khánh Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Từ Nữ Lê Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1072019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2019/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 13/2019/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hán Thị Kim Q, sinh năm: 1991; địa chỉ cư trú: Thôn H, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Phú Quang Ch, sinh năm: 1987; địa chỉ cư trú: Thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Hán Thị Kim Q trình bày:

Chị và anh Phú Quang Ch tự tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T vào ngày 12/12/2013. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Ch không có trách nhiệm với gia đình, vợ con và chị đã nhiều lần nhắc nhở thì anh Ch kiêu căng gây sự. Hiện vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Ch.

Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung tên Phú Thị An Th, sinh ngày 08/9/2013. Hiện nay con đang sống với chị, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong suốt quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thủ tục tố tụng cho anh Phú Quang Ch là bị đơn, nhưng anh Ch vẫn không có văn bản nêu ý kiến và cố tình vắng mặt nên không có lời trình bày.

Phát biểu của kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng; bị đơn không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn chị Hán Thị Kim Q đối với bị đơn anh Phú Quang Ch; giao cháu Phú Thị An Th, sinh ngày 08/9/2013 cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, anh Ch không phải cấp dưỡng nuôi con; đương sự phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn anh Phú Quang Ch đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh Ch.

[2]. *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:* Nguyên đơn chị Hán Thị Kim Q khởi kiện yêu cầu ly hôn đối với bị đơn anh Phú Quang Ch có hộ khẩu thường trú tại thôn B, xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật giải quyết là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

[3]. *Về nội dung vụ án:* Chị Hán Thị Kim Q và anh Phú Quang Ch tự nguyện tìm hiểu và đi đến chung sống với nhau vào ngày 12/12/2013 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T. Sau một thời gian chung sống thì xảy ra mâu thuẫn do anh Ch không có trách nhiệm với gia đình vợ con, vợ chồng đã ly thân từ năm 2014 cho đến nay. Vợ chồng chị Q, anh Ch có 01 con chung tên Phú Thị An Th, sinh ngày 08/9/2013.

Yêu cầu của nguyên đơn chị Hán Thị Kim Q: Chị Q cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Q được ly hôn với anh Ch; về con chung chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi 01 con và không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung và nợ chung chị Q không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Hội đồng xét xử nhận thấy:*

[4.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hán Thị Kim Q và anh Phú Quang Ch được xây dựng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 12/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đúng theo quy định pháp luật nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

[4.2]. Về tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống chị Hán Thị Kim Q và anh Phú Quang Ch có xảy ra mâu thuẫn không thể hàn gắn được là do anh Ch thường xuyên gây sự, chửi bới và bỏ nhà đi từ năm 2014 cho đến nay và không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án cũng đã tổng đạt các thủ tục cho anh Ch nhưng anh Ch không có ở nhà nên Tòa án đã làm thủ tục giao cho người nhà anh Ch nhận để đưa cho anh Ch nhưng anh Ch vẫn không tới Tòa án để giải quyết. Như vậy, Tòa án đã thực hiện đúng thủ tục tổng đạt cho anh Ch nhưng anh Ch vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu ly hôn của chị Q. Điều này thể hiện anh Ch không có thiện chí đoàn tụ và cũng không tha thiết bảo vệ hạnh phúc gia đình. Chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị Q và anh Ch mâu thuẫn đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị Q đối với anh Ch là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình

[4.3]. Về quan hệ con chung:

Chị Hán Thị Kim Q và anh Phú Quang Ch có 01 con chung tên Phú Thị An Th, sinh ngày 08/9/2013 hiện đang sống với chị Q, chị Q yêu cầu được tiếp tục nuôi con. Để đảm bảo ổn định cuộc sống và tương lai sau này cho con và hiện nay cháu Th đang còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu Th cho chị Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa, chị Q không yêu cầu anh Ch cấp dưỡng nuôi con là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định tại Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4.4]. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Hán Thị Kim Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xét đến.

[5]. *Về án phí:* Chị Hán Thị Kim Q tự nguyện xin chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật nghĩ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; Điều 56; Điều 57; Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Hán Thị Kim Q. Chị Hán Thị Kim Q được ly hôn anh Phú Quang Ch.

2. Về con chung: Giao 01 con chung tên Phú Thị An Th, sinh ngày 08/9/2013 cho chị Hán Thị Kim Q trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Phú Quang Ch không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí: Chị Hán Thị Kim Q phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị Q đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0016495 ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Chị Q đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Văn Tiến